

Bản án số:459/2023/HS-PT  
Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Chí Công**  
Ông **Nguyễn Tấn Long.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 393/2023/TLPT-HS ngày 17-8-2023 đối với bị cáo **KSOR K**, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 11-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo kháng cáo và bị kháng cáo:**

**KSOR K** (tên gọi khác: A H'Mrih), sinh năm 1982 tại Đắk Lắk; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Gia Rai; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nay T, sinh năm 1928 và bà K H'Den, sinh năm 1940; vợ là Nay H, sinh năm 1980 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 10-01-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:**

*Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư **Nguyễn Toàn T** - Công ty Luật TNHH MTV T và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại kháng cáo:**

Anh **KSOR K1**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

*(Vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có 02 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ ngày 09-01-2023, sau khi đã uống rượu, KSOR K đi đến quán tạp hoá Bà Hiếu cùng buôn để mua nước thì gặp KSOR K1. KSOR K1 hỏi KSOR K “Sao tao kêu mày nhậu mà mày không nhậu?”, KSOR K trả lời “Tao không thích nhậu với mày”, nên giữa KSOR K và KSOR K1 đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và KSOR K bỏ đi thì bị KSOR K1 dùng tay bóp vào giữa khuỷu tay phải. KSOR K giật tay ra và dùng chiếc mũ vải đang đội trên đầu đánh vào mặt của KSOR K1 một cái rồi cả hai tiếp tục cãi nhau. KSOR K nói “Mày có tin tao chém mày không?”, KSOR K1 nói “Mày ngon thì mày chém đi”. Nghe vậy, KSOR K đi đến xe mô tô của mình lấy một con dao rựa (chiều dài 55 cm) đang để sẵn ở trên xe và khi thấy KSOR K1 đang đứng trên lề đường, KSOR K đi bộ đến đứng đối diện (cách KSOR K1 khoảng 01 m) rồi dùng dao chém liên tiếp 03 nhát về phía KSOR K1. Nhát thứ nhất, KSOR K dùng hai tay cầm dao, chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cổ của KSOR K1. Bị chém, KSOR K1 lùi lại, thì KSOR K đi tới dùng dao chém nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của KSOR K1. Nhát thứ ba, KSOR K chém vào người KSOR K1 theo hướng từ trên xuống dưới, thì KSOR K1 giơ hai tay lên đỡ, nên bị chém trúng vào hai tay gây thương tích. Cùng lúc này, mọi người đến can ngăn và đưa KSOR K1 đi cấp cứu, còn KSOR K đến Công an xã E đầu thú.

### *Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09-01-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại đoạn đường bê tông phía trước nhà KSOR K1, tại buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do trời mưa và quá trình cấp cứu nạn nhân. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT-TTPY ngày 12-01-2023, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk Kết luận đối với thương tích của KSOR K1:*

#### *“1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Phần mềm: Vết thương đã khâu dọc vùng đỉnh sau bên trái, cách đường giữa đầu 02 cm, bờ đều, kích thước (10 x 0,1) cm; vết thương đã khâu kéo dài từ mặt trước cằm xuống bờ ngoài cổ trái, dưới tai trái 5,5 cm, chia làm hai phần, bờ đều; vết thương đã khâu 3/4 chu vi đốt 3 (đốt xa), ngón III bàn tay trái, kích thước (3 x 0,1) cm.

- Xương: Mẻ bàn sọ ngoài đỉnh trái; gãy xương bàn II bàn tay phải; gãy xương đốt xa ngón III bàn tay trái.

#### *2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:*

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y... ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hiện tại là: **21%**.

3. Vật tác động: Vật sắc.

4. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương đã khâu dọc đỉnh sau bên trái; mẻ bản sọ ngoài đỉnh trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước; vết thương đã khâu kéo dài từ mặt trước cằm xuống bờ ngoài cổ trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; vết thương bàn tay phải; gãy xương bàn II bàn tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; vết thương đã khâu 3/4 chu vi đốt 3 (đốt xa), ngón III bàn tay trái; gãy xương đốt xa ngón III bàn tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Kết luận khác: Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.”

*Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-PY ngày 06-4-2023 và Công văn số 170/CV-TTPY ngày 29-5-2023, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk* Kết luận đối với thương tích của KSOR K1:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của KSOR K1 tại thời điểm giám định là **24%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của ông KSOR K1:

- Vết thương để lại sẹo đỉnh sau bên trái, cách đường giữa đầu 2cm, bờ đều kích thước (10 x 0,2) cm, tỷ lệ: 2%.

- Vết thương để lại sẹo kéo dài từ mặt trước cằm xuống bờ ngoài cổ trái, dưới tai trái 5,5 cm, tỷ lệ: 6%.

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu xương bàn ngón 2 bàn tay phải, kích thước (4 x 0,5) cm, tỷ lệ: 2%.

- Vết thương để lại sẹo mặt lòng đốt III, ngón 3 bàn tay trái, kích thước (3 x 0,1) cm, tỷ lệ: 1%.

- Mẻ bản sọ ngoài đỉnh trái, tỷ lệ: 7%.

- Gãy xương bàn II bàn tay phải, tỷ lệ: 8%.

- Gãy xương đốt xa ngón III bàn tay trái, tỷ lệ: 1%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 11-7-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **KSOR K 13 (mười ba)** năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-01-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phó và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19-7-2023, bị hại KSOR K1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo KSOR K.

- Ngày 21-7-2023, bị cáo KSOR K kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại KSOR K1 và bị cáo KSOR K kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo và của bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xem xét kháng cáo vắng mặt bị hại. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại.
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng công khai; nói lời sau cùng bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Khoảng 18 giờ ngày 09-01-2023, KSOR K đi đến quán tạp hoá Bà Hiếu cùng buôn để mua nước, thì gặp KSOR K1 và hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. KSOR K bỏ đi, thì bị KSOR K1 dùng tay bóp vào giữa khuỷu tay phải, nên KSOR K giật tay ra và dùng chiếc mũ vải đang đội trên đầu đánh vào mặt của KSOR K1 rồi cả hai tiếp tục cãi nhau. KSOR K đe chém, thì KSOR K1 thách thức. Do đó, KSOR K đến xe mô tô của mình lấy một con dao rựa rồi dùng dao chém liên tiếp 03 nhát về phía KSOR K1.

Chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ, KSOR K1 đã sử dụng hung khí nguy hiểm (dao rựa) trực tiếp tấn công vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại (vùng đầu, cổ); hậu quả, bị hại không chết là do được mọi người can ngăn và được đi cấp cứu kịp thời. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những thể hiện thái độ hung hãn, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng việc sử dụng hung khí nguy hiểm nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, mà còn xâm phạm đến trật tự trị an, địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo và bị hại kháng cáo, đều xin giảm hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng trước khi xét xử phúc thẩm đã tự nguyện bồi thường thêm 30.000.000 đồng và được bị hại kháng cáo xin giảm hình phạt. Do tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo và của bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo KSOR K và kháng cáo của bị hại KSOR K1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2023/HS-ST ngày 11-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo KSOR K.

**2.** Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **KSOR K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-01-2023.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo KSOR K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk  
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;  
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Việt Cường**